

Bản án số: 65/2021/DS-ST.

Ngày: 01-11-2021.

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Hoa Vinh.

2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V; địa chỉ trụ sở: Số 89, đường Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (văn bản ủy quyền ký ngày 07-7-2020); vắng mặt.

Người được ông T ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành L, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số 96, đường Cao T1, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ký ngày 11-01-2021); vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 14 (Tổ 7 cũ), Khu phố 1, thị trấn Tân C, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Trương P, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 2, ấp Tân T2, xã Tân H1, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3.2. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 5, ấp Tân T, xã Tân H2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-01-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thị D1 có vay vốn của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V (gọi tắt là Ngân hàng V) – Chi nhánh Hồ Chí Minh số tiền 280.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: **10539162/HCM/HĐTD ngày 03-12-2016**, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số: 01/10539162/HCM/HĐTD ngày 03-12-2016, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 05-12-2016 đến ngày 05-12-2021, mục đích vay để mua xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM, mới 100%, lãi suất thời điểm cho vay là 9.8%, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ ngày 23-02-2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng /lần.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho khoản tiền vay, chị D1 đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 10539162/HCM/HĐTCSP ngày 03-12-2016 để thế chấp quyền sở hữu 01 xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM biển số: 70C-094.22; số khung: RN1C1B1C2FLE00171; số máy: D4BFE040132; đứng tên Nguyễn Thị D1, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012675 cấp ngày 02-02-2016 tại Công an tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình vay vốn, chị D1 đã thanh toán cho Ngân hàng V, tạm tính đến nay được tổng số tiền là 160.860.671 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 107.341.000 đồng và tiền nợ lãi là 53.519.671 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V kể từ ngày 05-12-2018 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nay Ngân hàng V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giải quyết: Buộc chị Nguyễn Thị D1 phải thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là 282.316.889 đồng, trong đó nợ gốc là 172.659.000 đồng, tiền nợ lãi đến ngày 01-11-2021 lãi trong hạn là 73.105.259 đồng, lãi quá hạn là 36.552.630 đồng. Chị Nguyễn Thị D1 tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày **02-11-2021** cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V. Trường hợp, chị Nguyễn Thị D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu 01 xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM biển số: 70C-094.22; số khung: RN1C1B1C2FLE00171; số máy: D4BFE040132; đứng tên Nguyễn Thị D1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012675 cấp ngày 02-02-2016 tại Công an tỉnh

Tây Ninh để thu hồi nợ cho Ngân hàng V. Trường hợp tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì chị D1 tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn chị Nguyễn Thị D1 trình bày:

Chị thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp xe ô tô và chị còn nợ Ngân hàng V tiền nợ gốc, tiền lãi đúng theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng V. Ngoài ra, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô thì Ngân hàng V chỉ giữ giấy tờ xe ô tô thế chấp, còn chị là người quản lý, sử dụng xe ô tô thế chấp. Ngày 17-9-2017, chị cho anh Trương P thuê xe ô tô đã thế chấp cho Ngân hàng V, với giá thuê là 8.000.000 đồng/ tháng, nhưng chị không thông báo và chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân hàng V. Anh P đóng tiền thuê xe cho chị được khoảng 05, 06 tháng thì ngưng nên chị yêu cầu anh P trả lại xe nhưng anh P đã bỏ trốn. Sau đó, chị gửi đơn tố cáo anh P tại Công an xã Tân H1 và đăng lên facebook để tìm kiếm xe ô tô thì có người thấy xe ô tô của chị đang ở “Tiệm cầm đồ Lực H3” tại xã Tân H2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

Sau đó, chị tìm đến và thấy xe ô tô của chị tại “Tiệm cầm đồ Lực H3” nên chị yêu cầu chủ Tiệm cầm đồ là anh Nguyễn Văn L1 trả lại xe nhưng anh L1 yêu cầu chị trả 100.000.000 đồng thì anh L1 mới trả xe cho chị vì trước đây anh P cầm cố xe của chị cho anh L1 với số tiền là 100.000.000 đồng, ngoài ra anh L1 có đưa cho chị xem giấy tờ xe của chị. Chị không có tiền nên chị không đồng ý theo yêu cầu của anh L1 nên chị đến Công an xã Tân H2 trình báo nhưng không làm đơn tố cáo, để Công an triệu tập anh L1 lên làm việc giải quyết yêu cầu trả xe cho chị. Lúc này, anh D là Công an viên xã Tân H2 triệu tập anh L1 lên làm việc thì anh L1 cũng thừa nhận đã cầm cố xe ô tô của chị từ anh P nhưng anh L1 vẫn yêu cầu chị trả 100.000.000 đồng thì anh L1 mới đồng ý trả xe cho chị. Công an xã Tân H2 yêu cầu chị cung cấp giấy tờ xe thì mới giải quyết nhưng chị không cung cấp được và Ngân hàng V cũng không hỗ trợ chị cung cấp giấy tờ xe nên Công an xã Tân H2 không giải quyết và cho các bên ra về. Nay chị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, lý do Ngân hàng V không hỗ trợ chị trong việc tìm kiếm xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L1 trình bày:

Anh là chủ “Dịch vụ cầm đồ Lực H3” tại ấp Tân T, xã Tân H2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh bắt đầu hoạt động từ năm 2017 đến nay. Trong quá trình hoạt động thì tiệm cầm đồ của anh không cầm cố xe ô tô của chị D1. Ngoài ra, trước đây chị D1 có đến tiệm cầm đồ của anh và Công an xã Tân H2 có triệu tập anh làm việc để hỏi về xe ô tô của chị D1 có ai cầm cố tại tiệm cầm đồ của anh hay không thì anh trả lời là không có nên anh không đồng ý theo lời trình bày của chị D1.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên là anh Trương P nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L1 thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ quyền lợi của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 299, 317, 319, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 147, 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng V về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với chị Nguyễn Thị D1. Buộc chị D1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V tổng số tiền 282.316.889 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 172.659.000 đồng, tiền nợ lãi đến ngày 01-11-2021 lãi trong hạn là 73.105.259 đồng, lãi quá hạn là 36.552.630 đồng; về án phí: Chị D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do; ông Nguyễn Thành L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và anh Nguyễn Văn L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh P, ông L và anh L.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Do các giao dịch về tài sản phát sinh từ ngày 05-12-2016 đến ngày 12-01-2021, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị D1 hoàn trả số tiền nợ gốc và nợ lãi nên căn cứ vào Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 688 của Bộ luật Dân sự xác định thời hiệu vẫn còn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số: **10539162/HCM/HĐTD** và Khế ước nhận nợ số: 01/10539162/HCM/HĐTD cùng ngày 03-12-2016 giữa Ngân hàng V và chị Nguyễn Thị D1 được ký kết trên cơ sở thỏa thuận tự nguyện của các bên, bảo đảm điều kiện về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng, nội dung của hợp đồng không vi

phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp, có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

[3.2] Đối chiếu với các điều khoản trong Hợp đồng tín dụng và lời khai của các đương sự thể hiện, chị D1 vay của Ngân hàng V số tiền 280.000.000 đồng, hình thức vay trả góp trong vòng 60 tháng từ ngày 05-12-2016 đến ngày 05-12-2021, mỗi tháng trả 4.667.000 đồng tiền nợ gốc, riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay và tiền lãi theo mức lãi suất 9,8%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên, từ ngày 23-02-2018 trở đi lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần. Tính đến nay, chị D1 đã trả cho Ngân hàng V được số tiền là 160.860.671 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 107.341.000 đồng, tiền nợ lãi là 53.519.671 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V kể từ ngày 05-12-2018 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% của lãi suất vay. Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu chị D1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V tổng số tiền là 282.316.889 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 172.659.000 đồng, tiền nợ lãi đến ngày 01-11-2021 lãi trong hạn là 73.105.259 đồng, lãi quá hạn là 36.552.630 đồng, là có căn cứ theo quy định tại Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 10539162/HCM/HĐTCSP ngày 03-12-2016 giữa Ngân hàng V và chị D1, thấy rằng: Để đảm bảo cho số tiền vay 280.000.000 đồng thì chị D1 đã thế chấp quyền sở hữu 01 xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM biển số: 70C-094.22; số khung: RN1C1B1C2FLE00171; số máy: D4BFE040132; đứng tên Nguyễn Thị D1, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012675 cấp ngày 02-02-2016 tại Công an tỉnh Tây Ninh. Khi thế chấp tài sản giữa Ngân hàng V với chị D1 có lập thành văn bản thế chấp và đăng ký đúng theo quy định tại Điều 319 của Bộ luật Dân sự và Nghị định số 163/2006/NĐ-CP, ngày 29-12-2006 về giao dịch bảo đảm, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 11/2012/NĐ-CP, ngày 22-02-2012 của Chính phủ, nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Do đó, trường hợp chị D1 không thanh toán được khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng V thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tiến hành kê biên, phát mãi tài sản của chị D1 đã thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì chị Nguyễn Thị D1 tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[3.4] Xét chị D1 không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, lý do Ngân hàng V không hỗ trợ chị trong việc tìm kiếm xe ô tô đã thế chấp. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Điều 3 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 10539162/HCM/HĐTCSP ngày 03-12-2016 quy định “Tài sản thế chấp do Bên thế chấp quản lý, sử dụng. Trường hợp, bên thế chấp có nhu cầu cho thuê, cho mượn tài sản thế chấp thì phải thông báo và được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên

Ngân hàng trước khi thực hiện”. Cho nên chị D1 trình bày cho anh Trương P thuê xe ô tô đã thế chấp cho Ngân hàng V nhưng không thông báo và chưa được sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân hàng V là vi phạm Hợp đồng thế chấp xe ô tô mà chị đã ký với Ngân hàng V. Mặt khác, theo chị D1 trình bày sau khi thuê xe ô tô của chị, anh Trương P tiếp tục cầm cố xe ô tô cho “Tiệm cầm đồ Lực H3” do anh Nguyễn Văn L1 làm chủ nhưng anh L1 không thừa nhận, lời trình bày của chị D1 không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời trình bày của chị D1, Ngân hàng V khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D1 phải chịu 14.115.500 đồng (282.316.889 đồng X 5%) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.345.600 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 299, 317, 319, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng; Điều 147, 184, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với chị Nguyễn Thị D1.

Buộc chị Nguyễn Thị D1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V tổng số tiền là 282.316.889 đồng (hai trăm tám mươi hai triệu, ba trăm mười sáu nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng), trong đó tiền nợ gốc là 172.659.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng), tiền nợ lãi đến ngày 01-11-2021 lãi trong hạn là 73.105.259 đồng (bảy mươi ba triệu, một trăm lẻ năm nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng), lãi quá hạn là 36.552.630 đồng (ba mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày 02-11-2021, chị Nguyễn Thị D1 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc còn lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V với lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: **10539162/HCM/HĐTD ngày 03-12-2016**. Lãi suất mà chị Nguyễn Thị D1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng sẽ được điều chỉnh phù

hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tiến hành kê biên, phát mãi tài sản của chị Nguyễn Thị D1 đã thế chấp để thu hồi nợ là quyền sở hữu 01 xe ô tô tải nhãn hiệu VEAM biển số: 70C-094.22; số khung: RN1C1B1C2FLE00171; số máy: D4BFE040132; đứng tên Nguyễn Thị D1, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012675 cấp ngày 02-02-2016 tại Công an tỉnh Tây Ninh. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ thì chị Nguyễn Thị D1 tiếp tục có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V cho đến khi thanh toán dứt nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Chị Nguyễn Thị D1 phải chịu 14.115.500 đồng (mười bốn triệu, một trăm mười lăm nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh V 6.345.600 đồng (sáu triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001599, ngày 13-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân C;
- Chi cục THADS huyện Tân C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng